



BM.TCHC.00.05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TT- CTCN-KHKD

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH*Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quyết định số 291 ngày 31/12/2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn Công ty năm 2019; Quyết định số 292 ngày 31/12/2018 về việc phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa, chống thất thoát bằng nguồn vốn Công ty năm 2019; Quyết định số 293/QĐ-CT.KHKD ngày 31/12/2018 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2019;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và 5 tháng đầu năm 2019 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (Theo QĐ số 291;292;293/QĐ- CT.KHKD) ngày 31/12/2018	Kế hoạch điều chỉnh
1	2	3	4	5
I	Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019			
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần cấp nước (Chưa bao gồm trung tâm Cấp nước khu kinh tế Hà Tĩnh)	Tr.đồng	204.009	204.009
2	Khối lượng nước thương phẩm	1.000m ³	14.554	14.687

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (Theo QĐ số 291;292;293/QĐ- CT.KHKD) ngày 31/12/2018	Kế hoạch điều chỉnh
1	2	3	4	5
3	Phát triển hộ khách hàng	Đầu nối	7.795	6.915
4	Tỷ lệ thất thoát	%	26	26
5	Trích nộp ngân sách	Tr.đồng	10.830	10.830
6	Tổng doanh thu	Tr.đồng	129.892	131.181
	<i>Trong đó:</i> - Sản xuất nước	”	117.425	118.524
	- Hoạt động khác	”	12.467	12.657
7	Tổng chi phí	Tr.đồng	126.723	127.481
8	Lợi nhuận	Tr.đồng	3.169	3.700
9	Lao động bình quân (người)	Người	486	486
10	Tiền lương bình quân người lao động (Nghìn đồng/người/tháng)	Nghìn đồng	7.239	7.279
II	Kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn Công ty năm 2019 (Có phụ lục kèm theo)	Tr.đồng	17.475	18.975
III	Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, chống thất thoát năm 2019 (Có phụ lục kèm theo)	Tr.đồng	11.460	11.460

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, KHKD.

CHỦ TỊCH HĐQT

Võ Ngọc vinh



UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HÀ TĨNH

Số: /TT-CTCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán
và phân phối lợi nhuận năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất ngày 21 tháng 5 năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2016, năm 2017, năm 2018.

1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được đăng tải trên Website: <http://capnuochatinh.vn>, bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

(Kèm theo báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu báo cáo tài chính năm 2018)

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận:

- Kết quả kinh doanh năm 2018:

Tổng số lãi:	5.069,6 triệu đồng
Trong đó: Sản xuất nước sạch:	3.208,0 triệu đồng;
Các hoạt động khác:	1.861,6 triệu đồng.

- Phân phối lợi nhuận:

Lợi nhuận sản xuất nước sạch 3.208 triệu đồng phải bù lỗ cho các năm trước (lỗ lũy kế đến năm 2017 chuyển sang là 8.918,6 triệu đồng, năm 2018 bù lỗ 3.208 triệu đồng, vẫn còn lỗ 5.710,6 triệu đồng).



Tổng số lợi nhuận phân phối trong năm:	1.957,8 triệu đồng
<i>Gồm:</i> Lợi nhuận SXKD khác năm 2018:	1.861,6 triệu đồng;
Lợi nhuận 2017 chưa phân phối chuyển sang:	96,2 triệu đồng.

Nội dung phân phối như sau:

Thuế TNDN phải nộp (1.861,6 trđ x20%):	372,3 triệu đồng;
Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1.515,9 triệu đồng;
Quỹ thưởng VCQL (0,5 tháng lương):	69,6 triệu đồng.

Phần lợi nhuận sau khi nộp thuế chỉ trích lập được một phần của quỹ khen thưởng, nên chưa có để trích lập các quỹ khác của công ty và trả cổ tức cho các cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HSDH.

Võ Ngọc Vinh

BÁO CÁO TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Kèm theo tờ trình số: /TTr-CTCN ngày tháng 5 năm 2019)

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung ngày 15/3/2019.

1/ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	65.512.676.196	58.353.422.074
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	14.555.659.908	17.045.903.761
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	33.297.721.360	22.870.795.341
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	7.522.074.437	8.879.713.415
4. Hàng tồn kho	10.137.220.491	7.975.543.062
II - TÀI SẢN DÀI HẠN	469.802.632.199	472.485.759.389
1. Tài sản cố định	456.549.711.191	448.392.896.005
1.1. TSCĐ hữu hình	456.284.483.679	448.152.203.925
- Nguyên giá	780.831.091.194	751.557.013.302
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(324.546.607.515)	(303.404.809.377)
1.2. TSCĐ vô hình	265.227.512	240.692.080
- Nguyên giá	813.262.338	663.262.338
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(548.034.826)	(422.570.258)
2. Tài sản dở dang dài hạn	1.208.685.735	19.223.225.112
3. Tài sản dài hạn khác	6.044.235.273	4.869.638.272
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	535.315.308.395	530.839.181.463
III - NỢ PHẢI TRẢ	337.016.973.011	335.762.984.683
1. Nợ ngắn hạn	267.838.489.789	258.445.856.377
Trong đó: - Nợ đến hạn trả (WB)	8.138.645.084	8.138.645.084
- Vốn ĐTXDCB, nhận chuyển giao chưa ghi tăng vốn điều lệ	236.648.31.809	225.206.228.226
2. Nợ dài hạn (Ngân hàng WB)	69.178.483.222	77.317.128.306
IV - VỐN CHỦ SỞ HỮU	198.298.335.384	195.076.196.780
1. Vốn chủ sở hữu	198.298.335.384	195.076.196.780
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	204.008.930.000	204.008.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	204.008.930.000	204.008.930.000
1.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(5.710.594.616)	(8.932.733.220)
- LNST chưa phân phối năm trước	(5.710.594.616)	(8.932.733.220)
- LNST chưa phân phối năm nay		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	535.315.308.395	530.839.181.463

01019,
CÔNG TY
Ổ PHẢI
ẤP NƯỚC
À TÍN
INH T.

2. Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất năm 2018:

DVT: triệu đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2017	Năm 2018	
		Kế hoạch	Thực hiện
1	2	3	4
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu: Nước sạch (1.000 m3)	11.331,2	14.266	13.854,9
2. Doanh thu, thu nhập khác	96.054,4	127.570	125.681,5
3. Chi phí	95.871,7	128.208	120.611,9
4. Lợi nhuận trước thuế	182,7	(638)	5.069,6
<i>Trong đó: - Nước sạch</i>	<i>(775,2)</i>	<i>(979)</i>	<i>3.208</i>
<i>- Hoạt động khác</i>	<i>957,9</i>	<i>341</i>	<i>1.861,6</i>
5. Chi phí thuế TNDN hiện hành	191,6		372,3
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,9)		4.697,3

3/ Thực hiện nghĩa vụ Ngân sách Nhà nước:

Chỉ tiêu	Số năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp
- Thuế GTGT	271,00	1.499,30	1.569,12	201,19
- Thuế TNDN	191,58	396,36	215,62	372,33
- Thuế TNCN	43,47	66,12	72,80	36,78
- Thuế Tài nguyên	24,54	313,97	288,23	50,28
- Thuế đất, tiền thuê đất		25,85	25,85	
- Các khoản thuế khác		12,00	12,00	
- Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt	723,75	8.060,21	8.124,96	659,00
Tổng cộng	1.254,33	10.373,82	10.308,58	1.319,58

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018 - CHI TIẾT THEO TỪNG CHI NHÁNH

Đơn vị tính: VND

TT	NỘI DUNG	DOANH THU (TK 511; 515; 711)	TỔNG CHI PHÍ	KẾT QUẢ LÃI (LỖ)
I	Toàn Công ty	125.681.517.656	120.611.878.188	5.069.639.468
1	Sản xuất nước sạch	112.067.044.335	108.859.035.731	3.208.008.604
	- Khối lượng tiêu thụ (M3)	13.854.900		
	- Giá bình quân (Đồng/m3)	8.089	7.857	232
2	Các hoạt động SXKD khác	13.614.473.321	11.752.842.457	1.861.630.864
	Sản xuất xây lắp	7.856.429.082	7.274.481.662	581.947.420
	Bán vật tư	274.023.940	230.961.377	43.062.563
	Hoạt động tài chính	1.953.875.491	0	1.953.875.491
	Thu nhập khác	1.003.832.163	973.810.795	30.021.368
	Nước tinh khiết; Kiểm định đồng hồ	2.526.312.645	3.273.588.623	(747.275.978)
II	Tại Thành phố	69.440.960.572	58.835.369.640	10.605.590.932
1	Sản xuất nước sạch	63.118.698.240	54.591.665.851	8.527.032.389
	- Khối lượng tiêu thụ (M3)	7.354.299		
	- Giá bình quân (Đồng/m3)	8.583	7.423	1.159
2	Sản xuất xây lắp	3.677.180.905	3.565.156.416	112.024.489
3	Bán vật tư	106.554.560	97.464.741	9.089.819
4	Lãi tiền gửi Ngân hàng	.946.705.278,0	-	1.946.705.278
5	Thu nhập khác	591.821.589	581.082.632	10.738.957
III	Cấp nước Cẩm Xuyên	4.675.773.570	4.997.439.551	(321.665.981)
1	Sản xuất nước sạch	4.378.391.617	4.728.706.998	(350.315.381)
	- Khối lượng tiêu thụ (M3)	581.484		581.484
	- Giá bình quân (Đồng/m3)	7.530	8.132	(602)
2	Sản xuất xây lắp	241.312.728	221.852.026	19.460.702
3	Bán vật tư	16.129.014	14.896.907	1.232.107
4	Lãi tiền gửi Ngân hàng	486.590	-	486.590
5	Thu nhập khác	39.453.621	31.983.620	7.470.001
IV	Cấp nước Đức Thọ	4.923.358.362	4.393.913.689	529.444.673
1	Sản xuất nước sạch	4.070.623.906	3.642.929.920	427.693.986
	- Khối lượng tiêu thụ (M3)	505.639		
	- Giá bình quân (Đồng/m3)	8.050	7.205	846
2	Sản xuất xây lắp	809.997.271	714.877.029	95.120.242
3	Bán vật tư	5.891.267	5.334.780	556.487
4	Lãi tiền gửi Ngân hàng	494.263	-	494.263
5	Thu nhập khác	36.351.655	30.771.960	5.579.695
V	Cấp nước Hương Khê	3.075.229.473	3.730.591.265	(655.361.792)
1	Sản xuất nước sạch	2.838.548.191	3.519.053.496	(680.505.305)
	- Khối lượng tiêu thụ (M3)	378.424		
	- Giá bình quân (Đồng/m3)	7.501	9.299	(1.798)
2	Sản xuất xây lắp	208.545.453	184.037.626	24.507.827



3	Bán vật tư	1.172.726	1.031.740	140.986
4	Lãi tiền gửi Ngân hàng	394.700	-	394.700
5	Thu nhập khác	26.568.403	26.468.403	100.000
VI	Cấp nước Hương Sơn	2.859.137.406	5.333.735.439	(2.474.598.033)
1	Sản xuất nước sạch	2.706.796.002	5.200.123.792	(2.493.327.790)
	- Khối lượng tiêu thụ (M3)	367.017		
	- Giá bình quân (Đồng/m3)	7.375	14.169	(6.793)
2	Sản xuất xây lắp	126.887.280	108.645.214	18.242.066
3	Bán vật tư	690.909	617.921	72.988
4	Lãi tiền gửi Ngân hàng	414.700	-	414.700
5	Thu nhập khác	24.348.515	24.348.512	3
VII	Cấp nước Nghi Xuân	4.029.373.904	5.700.858.908	(1.671.485.004)
1	Sản xuất nước sạch	3.281.966.761	5.040.094.537	(1.758.127.776)
	- Khối lượng tiêu thụ (M3)	430.318		
	- Giá bình quân (Đồng/m3)	7.627	11.712	(4.086)
2	Sản xuất xây lắp	718.333.634	632.481.318	85.852.316
3	Bán vật tư	2.787.090	2.372.733	414.357
4	Lãi tiền gửi Ngân hàng	376.100		376.100
5	Thu nhập khác	25.910.319	25.910.320	(1)
VIII	Cấp nước Hồng Lĩnh	16.519.045.387	14.310.357.821	2.208.687.566
1	Sản xuất nước sạch	15.392.130.856	13.265.250.526	2.126.880.330
	- Khối lượng tiêu thụ (M3)	2.072.853		
	- Giá bình quân (Đồng/m3)	7.426	6.400	1.026
2	Sản xuất xây lắp	936.050.902	864.794.697	71.256.205
3	Bán vật tư	19.789.911	17.003.516	2.786.395
4	Lãi tiền gửi Ngân hàng	1.450.726	-	1.450.726
5	Thu nhập khác	169.622.992	163.309.082	6.313.910
IX	TTDV và Kiểm định đồng hồ	2.528.074.559	3.278.178.623	(750.104.064)
1	Kiểm định đồng hồ	1.780.419		1.780.419
2	Hoạt động tài chính	290.014		290.014
3	Nước tinh khiết	2.524.532.226	3.273.588.623	(749.056.397)
4	Thu nhập khác	1.471.900	4.590.000	(3.118.100)
X	Cấp nước Kỳ Anh	17.630.564.423	20.031.433.252	(2.400.868.829)
1	Sản xuất nước sạch	16.279.888.762	18.871.210.611	(2.591.321.849)
	- Khối lượng tiêu thụ (M3)	2.164.866		
	- Giá bình quân (Đồng/m3)	7.520	8.717	(1.197,0)
2	Sản xuất xây lắp	1.138.120.909	982.637.336	155.483.573
3	Bán vật tư	121.008.463	92.239.039	28.769.424
4	Lãi tiền gửi Ngân hàng	3.263.120	-	3.263.120
5	Thu nhập khác	88.283.169	85.346.266	2.936.903



UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ TĨNH
Số: /TT-CTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ hồ sơ năng lực của các công ty kiểm toán và quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, Hội đồng quản trị sau khi thống nhất với Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Số 160, phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh Miền trung;

Địa chỉ: Phòng 1301, chung cư tháp đôi dầu khí, số 7, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;

Địa chỉ: Số 8, Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HSDH.

Võ Ngọc Vinh

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2019 - 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.
- Căn cứ Quy chế Đề cử, ứng cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh;
- Căn cứ danh sách đề cử của HĐQT gửi tới Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh;
- Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các ứng cử viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2021 (có sơ yếu lý lịch trích ngang kèm theo) cụ thể như sau:

Danh sách các ứng cử viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh đề cử
1	Trần Thị Thanh Hải	Trưởng ban
2	Trần Đức Thắng	Thành viên
3	Nguyễn Thế Hiệp	Thành viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Ngọc Vinh

Số: /TT-CTCN.TCHC

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán tiền lương của người lao động; Tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và phương án chi trả năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua quyết toán tiền lương của người lao động; Tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2017:

1. Tiền lương của người lao động: **40.429,3 triệu đồng**

Trong đó lương SX nước: 35.438.9 triệu đồng

Lương sản xuất khác: 4.990,4 triệu đồng

2. Tiền lương của người quản lý công ty: **1.284 triệu đồng**

Trong đó:

+ Tiền lương chủ tịch Hội đồng quản trị: 324 triệu đồng

+ Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Phó GD: 504 triệu đồng

+ Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng: 228 triệu đồng

+ Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 228 triệu đồng

3. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký: **197,6 triệu đồng**

Trong đó:

+ Thù lao cho thành viên HĐQT: 153,6 triệu đồng

+ Thù lao cho thành viên ban Kiểm soát: 24 triệu đồng

+ Thù lao cho thư ký HĐQT: 20 triệu đồng

4. Tổng số tiền lương, thù lao đã chi năm 2018 là: **41.910,9 triệu đồng**

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT năm 2019:

1. Tiền lương của người lao động: **39.628 triệu đồng**

Trong đó lương SX nước: 37.120,8 triệu đồng

Lương sản xuất khác: 2.507,2 triệu đồng

2. Tiền lương của người quản lý công ty: **1.284 triệu đồng**

Trong đó:

+ Tiền lương chủ tịch Hội đồng quản trị: 324 triệu đồng

(mức chi: 27 triệu đồng/người/tháng x 1 người x 12 tháng)

- + Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Phó GD: 504 triệu đồng
(mức chi: 21 triệu đồng/người/tháng x 2 người x 12 tháng)
- + Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng: 228 triệu đồng
(mức chi: 19 triệu đồng/người/tháng x 1 người x 12 tháng)
- + Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 228 triệu đồng
(mức chi: 19 triệu đồng/người/tháng x 1 người x 12 tháng)

3. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký: 201,6 triệu đồng.
Trong đó:

- + Thù lao cho thành viên HĐQT: 153,6 triệu đồng
(mức chi: 3,2 triệu đồng/người/tháng x 4 người x 12 tháng)
- + Thù lao cho thành viên ban Kiểm soát: 24 triệu đồng
(mức chi: 1 triệu đồng/người/tháng x 2 người x 12 tháng)
- + Thù lao cho thư ký HĐQT: 24 triệu đồng
(mức chi: 2.000.000 đồng/người/tháng x 1 người x 12 tháng)

4. Tổng số tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 là: 41.113,6 triệu đồng.

Tiền lương cho người lao động; tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký được chi trả hằng tháng theo các Quy chế của công ty.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HSDH.

CHỦ TỊCH HĐQT

Võ Ngọc Vinh



BM.TCHC.00.07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh,

Kính thưa Quý vị cổ đông.

Căn cứ Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh về việc chuyển giao Trung tâm Cấp nước Khu kinh tế tỉnh cho Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh. Trong thời gian vừa qua công ty đã thuê đơn vị tư vấn đánh giá và xác định giá trị tài sản Trung tâm Cấp nước khu kinh tế tỉnh để bàn giao cho công ty. Hiện nay việc xác định giá trị tài sản đã hoàn thành, do đó Hội đồng Quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua các nội dung đề xuất, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

Bảng Tổng hợp nội dung đề xuất, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được gửi kèm theo Tờ trình này.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các nội dung khác (nếu phát sinh) trên cơ sở phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014, Thông tư hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng, các văn bản pháp luật liên quan trên cơ sở các nội dung tổng hợp sửa đổi điều lệ đã trình ĐHĐCĐ và thực hiện ban hành Điều lệ đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Ngọc Vinh